**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 25**

***Ngày soạn: 8/03/2024***

***Ngày giảng: Thứ hai, ngày 11/03/2024***

 **SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TRÒ CHƠI SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa của trò chơi sinh hoạt cộng đồng.

- Biết cách chơi các trò chơi: bạn nào đấy, kết thân, tìm bạn…

- Tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho các em học sinh.

 - Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Giáo viên: Máy tính, ti vi. Băng đĩa các trò chơi

<https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+ng%C3%A0y+t%E1%BA%BFt+qu%C3%AA+em&tbm=vid>

 - Học sinh: SGK. VBT

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **CHÀO CỜ 5P**- Ổn định tổ chức -GV điều khiển lễ chào cờ- Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.- GV nhận xét thi đua- GV triển khai kế hoạch tuần**KHỞI ĐỘNG**-GV tổ chức cho HS hát tập thể bài<https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+ng%C3%A0y+t%E1%BA%BFt+qu%C3%AA+em&tbm=vid> -Hỏi: +Các em có thích Tết không?+Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? | -HS tham gia hát và chào cờ  |
| **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 30P****Hoạt động 1: HD một số trò chơi**GV HD qua vi deo các trò chơi**Trò chơi: BẠN NÀO ĐẤY (hay còn gọi là trò chơi “Nhớ tên”)****- Cách chơi:**Tất cả các bạn ngồi thành vòng tròn. Quản trò gọi tên một bạn nào đó lập tức hai bạn ngồi hai  bên bạn được gọi tên sẽ hô “Có”. Và bạn được gọi tên lại tiếp tục gọi tên một bạn khác. Trò chơi cứ tiếp tục như thế.- Luật chơi :*Bạn được gọi trúng tên mà hô “Có”, sẽ bị phạt. Cả hai bạn ở hai bên, nếu chậm trễ, hoặc làm sai cũng bị phạt.***Trò chơi: KẾT THÂN****- Cách chơi:**Các bạn ngồi vòng tròn. Bắt đầu quản trò hô “Kết thân, kết thân”. tất cả các bạn khác sẽ hỏi: “Với ai, với ai?”. Quản trò đáp: Với A, với A”. Tức thì bạn được gọi tên phải tiếp tục hô, và gọi tên bạn muốn kết thân, ai chậm trễ sẽ bị phạt- Luật chơi:*1. Tránh lặp lại tên bạn đã được gọi.**2. Trò chơi chỉ nên kéo dài tối đa 5 phút (tuỳ theo số lượng các bạn ít hay nhiều)***Trò chơi: TÌM BẠN**- Mục đích: tạo sự vui tươi, thân mật- Số lượng: 30 -> 40 người, chia 2 đội nam và nữ- Vật dụng: giấy rôky cắt hình trái tim- Ban tổ chức: 1 người hướng dẫn- Địa điểm: trong hội trường- Vật dụng: cắt giấy hình trái tim, sau đó cắt trái tim làm 2 mảnh sao cho không đường cắt nào giống nhau, số lượng phụ thuộc người chơi**Cách chơi**: phát một nửa trái tim đều cho nam và nữ (trên nửa của nam ghi “Nếu”, còn bên nữ ghi “Thì”. Sau khi nghe hiệu lệnh tất cả các đôi nam, nữ tìm nửa của mình để ghép lại, đôi nào nhanh nhất sẽ được giải. Sau đó lần lượt từng đôi đọc lên những câu viết của mình trên các nửa của trái tim được ghép lại.-GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh/SGK và thảo luận nhóm đôi câu hỏi:+Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ em mong muốn điều gì?-GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:+Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?+Những người tặng quà cho em đã mong muốn gì?-GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn-GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung**Kết luận:** Có rất nhiều trò chơi sinh hoạt cộng đồng khác nhau. **Hoạt động 2: HS thực hiện chơi**-GV yêu cầu HS thực hiện chơi theo nhóm, tổ, lớp-GV nhận xét, bổ sung**Kết luận:** Khi tham gia chơi cần năng động, tích cực. | HS quan sát- Hs thực hiện theo yêu cầu của GV- HS quan sát- Hs thực hiện theo yêu cầu của GV- HS quan sát- Hs thực hiện theo yêu cầu của GV- Hs thực hiện chơi theo nhón, tổ, lớp |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ: 2P**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**TOÁN**

**BÀI 54:** **EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

- Phát triền các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -TV, MT, vở BT, SGK, học liệu

 - Bảng các số từ 1 đến 100.

 - Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động 5P**Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp: | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn tron gnhóm xem. |
|  | - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập 15P****Bài 1**- HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe. | HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô  |
| - HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:+ Bảng này có bao nhiêu số? | HS đặt câu hỏi  |
| + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.+ Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che. |  |
| + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.+ Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất. |  |
| **Bài 2**a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hon, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. | - HS thực hiện theo cặp |
| b) HS thực hiện các thao tác:- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) va Viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện  |
| - Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. | - HS thực hiện  |
| **Bài 3**- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
| 1. Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;
2. Sổ 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;
3. Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;
4. Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;
5. Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.
 |  |
| - GV nhận xét  |  |
| **D. Củng cố, dặn dò 5P**Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? |  |
|  |  |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 1 - RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu
* <https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+KH%C3%94NG+R%E1%BB%ACA+TAY+&tbm=vid>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 5P** |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . <https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+KH%C3%94NG+R%E1%BB%ACA+TAY+&tbm=vid> a . Vì sao các bạn phải rửa tay ? b . Em thường rửa tay khi nào ? . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi đi | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi- Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc 30P** |
| - GV đọc mẫu toàn VB . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng , xà phòng , phòng bệnh , vước sạch . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Tay cầm thức ăn , vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn , ) HS đọc đoạn+ GV chia VB thành 2 đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến mắc bệnh ; đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài vi trùng : sinh vật rất nhỏ , có khả năng gây bệnh ; tiếp xúc : chạm vào nhau ( dùng cử chỉ mình hoạ ) ; mắc bệnh : bị một bệnh nào đó ; phòng bệnh ; ngăn ngừa để không bị bệnh ) . + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB , + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .  | HS đọc câu HS đọc đoạn1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi 17P** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ? b . Để phòng bệnh , chúng ta phải làm gì ? c . Cẩn rửa tay như thế nào cho đúng ? .GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Vì trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn ; b . Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; C. Câu trả lời mở . ) Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cần ) , | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏiHS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh , minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 18P** |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS viết câu trả lời vào vở ( Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; ) .  |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

Thời lượng: tiết 1

**I. YÊU CẦU ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:** **\* Mục tiêu**- Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.- Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.**\* Nội dung:** Múa hát**\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp**\* Cách tiến hành:** |
| - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | - Vừa hát vừa múa.- Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, … |
| **1. Năm giác quan của cơ thể****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan****Mục tiêu:** - Xác định các bộ phận cơ thể (mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và các chức năng của chúng.- Tìm hiều về những thông tin mà các giác quan cũng cấp cho chúng ta.**Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**Cách tiến hành:** |
| Bước 1: Làm việc theo nhómGV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):+ Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?+ Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?+ Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?+ Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?Bước 2: Làm việc cả lớp- GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ. | HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG****Hoạt động 2: Làm bài tập****Mục tiêu:**Củng cố kiến thức về chức năng của các giác quan và các bộ phận thực hiện của giác quan.**Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.**Cách tiến hành:** |
| Bước 1: Làm việc cá nhânGV cho HS quan sát hìnhBước 2: Làm việc cả lớpGV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan | HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:- Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.****-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**- Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**- Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh. |

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TOÁN

ÔN TẬP DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS ôn tập lại:

* Biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| - Cho Hs hát bài:  | - Hs hát  |
|  |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh.  | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:- Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện - Giải thích cho bạn nghe. |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:- Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:- Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| D.Hoạt động vận dụng**Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện  |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |
| \*Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Ngày soạn : 8/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ ba ngày 12/3/2024***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 1 - RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

 **TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở 17P** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Ăn chỉnh , tổng sôi để phòng bệnh . ) GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câuHS viết câu hoàn chỉnh vào vở . |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh 18P** |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét .  | HS quan sát tranh .HS trình bày kết quả nói theo tranh . ( tranh 1 : nhúng nước , xát xa phòng lên hai bàn tay tranh 2 : chà xát các kẽ ngón tay , tranh 3 : rửa sạch tay dưới vòi hước , tranh 4 : lau khô tay bằng khăn ) |
| **TIẾT 4** |
| **7. Nghe viết 15P**GV đọc to cả hai câu ( Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . ) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn văn . + Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : bệnh , trước , xả , nước , sạch , GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm tử ( Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa 8P** |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . - Yc một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . | HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .  - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9 , Trò chơi: Em làm bác sĩ 9P** |
| - Mục đích của trò chơi : Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân , HS có cơ hội phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vần để giữ gìn vệ sinh , sức khoẻ . - Cách thức : Lớp chia thành nhiều nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS ( số nhóm tuỷ thuộc vào sĩ số của mỗi lớp ) . Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ , những bạn còn lại làm bệnh nhân , Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám . Bác sĩ khám , chẩn đoán bệnh , và đưa ra những lời khuyến phòng bệnh . - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em : 1. Đau bụng ( do ăn quá no , ăn uống không hợp vệ sinh ) 2. Sâu răng ( do ăn nhiều kẹo , không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách ) 3. Cảm , sốt ( do di ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh ) Sau khi các nhóm thực hành , GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc . | HS tham gia trò chơi |
| **10. Củng cố 3P** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .  |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4 :ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 2 . LỜI CHÀO ( TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp , khả năng làm việc nhóm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

<https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+KH%C3%94NG+R%E1%BB%ACA+TAY+&tbm=vid>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - Khởi động <https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+KH%C3%94NG+R%E1%BB%ACA+TAY+&tbm=vid>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi .a . Haỉ người trong tranh đang làm gì ? b . Em thường cho những ai ? Em chào như thế nào ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ( a . Họ gặp nhau , bắt tay nhau và nói lời chào nhau ; b . Câu trả lời mở ) , sau đó dẫn vào bài thơ lời chào .  | HS nhắc lại+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  |
| **2. Đọc 20P** |
| - GV đọc mẫu toán bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . HS đọc từng dòng thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ . + GV hướng dẫn HS nhận biết khó thở , + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( chân thành : rất thành thật , xuất phát từ đáy lòng ; cởi mở : dễ bảy tỏ suy nghĩ , tình cảm ) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .  | HS đọc từng dòng thơHS đọc từng khổ thơ+ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau 10P** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở .- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( nhà – xa , ngày - tay , hào – bao , trước - bước )  | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4 :ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 2 . LỜI CHÀO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp , khả năng làm việc nhóm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

<https://coccoc.com/search?query=VI+DEO+KH%C3%94NG+R%E1%BB%ACA+TAY+&tbm=vid>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi 10P** |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Lời chào được so sánh với những gì ? b . Em học được điều gì từ bài thơ thày ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh - GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Lời chào được so sánh với bông hoa , cơn gió , bàn tay ; b . Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi , )  | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .  |
| **5. Học thuộc lòng 12P** |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu . - Một HS đọc thành tiếng hại khổ thơ đầu . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lỏng hai khổ thơ này .  | HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoả / che hết |
| **6 , Hát một bài hát về lời chào hỏi 8P** |
| Sử dụng dịp bài hát để cả lớp cùng hát theo .  |  |
| **7. Củng cố 5P** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

***Ngày soạn : 8/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ tư ngày 13/3/2024***

 **TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

 - Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

 - Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

<https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+v%E1%BB%81+m%E1%BA%B9+c%E1%BB%A7a+thi%E1%BA%BFu+nhi&tbm=vid>

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 5P** |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó , Khởi động : <https://coccoc.com/search?query=b%C3%A0i+h%C3%A1t+v%E1%BB%81+m%E1%BA%B9+c%E1%BB%A7a+thi%E1%BA%BFu+nhi&tbm=vid>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .a . Em thấy những gì trong bức tranh ? b . Theo em , bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dần vào bài đọc Khi mẹ vẫg nhà . | HS nhắc lại+ Một số { 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc 30P** |
|

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc mẫu toàn VBHS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ Có thể khó đối với HS . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ chữa và giả giọng để triệu HS đọc đoạn+ GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2 : tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( giả giọng : cố ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tít : tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt ) . + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu HS đọc đoạn+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB , |

 |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

 - Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

 - Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **TIẾT 2****3 , Trả lời câu hỏi 17P** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi . a . Dê xe dặn dè con chỉ được mở cửa khi nào ? b . Sói làm gì khi đê mẹ vừa đi xa c. Nghe chuyện , dê mẹ đã nói gì với đàn con  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Để mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ; b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sài gõ cửa và giả giọng dễ tiệ ; C. Nghe chuyện , dễ mẹ khen đàn con ngoan . )  | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 18P** |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Khi dễ lệ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dệ . ) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

 |
|  |  |

**TOÁN**

**BÀI 54:** **EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

- Phát triền các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -TV, MT, vở BT, SGK, học liệu

 - Bảng các số từ 1 đến 100.

 - Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  |  |
| **A. Hoạt động khởi động 5P**Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp**B; Thực hành****Bài 4**- Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.**Bài 5**- Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.- Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?.**C. Hoạt động vận dụng 10P****Bài 6**- Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.- Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp.**D. Củng cố, dặn dò 5P**Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.- Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.- HS quan sát, sắp xếp- HS quan sát tranh- HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống, ...)- HS thực hiện |

***Ngày soạn : 8/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ năm, ngày 14 /3/2024***

 **TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

 - Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

 - Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở. (17 -18’)**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. *(Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.)*- GV yêu cẩu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.**6.Quan sát tranh và kể lại câu chuyên *Khi mẹ vắng nhà.(17-18’)***- Lớp chia thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5- 6 HS. - Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện- GV gọi 1-2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý.- Các nhóm còn lại quan sát, nghe và nhận xét.- Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất | - Học sinh hoạt động nhóm- Đại diện nhóm trình bày kết quả. Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.- 3 học sinh nhắc lại câu trên bảng.- Học sinh viết vào vở.- Học sinh quan sát tranh kể lại câu chuyện *Khi mẹ vắng nhà.*- Chia 4 nhóm lên bảng đóng vai.- Học sinh đóng vai kể chuyện.-1HS đóng vai dê mẹ, số HS còn lại đóng vai dê con. Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện.- Học sinh quan sát.- Học sinh nhận xét nhóm kể hay. |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

 - Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

 - Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết 13P** |
| GV đọc to cả hai câu . ( Lúc để tự vừa đi , sói đến gọi cửa . Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . + Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chim  + Chữ dễ viết sai chính tả : dê , sôi , giọng - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ “ Lúc đẻ mẹ vừa đi , / sói đến gọi cửa . / Đàn để con biết nói giả giọng ng nên không mở cửa . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa 10P** |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụYêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  | HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp |
| **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ trong khung để nói theo tranh : Những gì em cần phải tự làm ? Những gì em không được tự ý làm ? 7P** |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh ( những gì em cần phải tự làm , những gì không được tự ý làm ) , cỏ dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . Tranh 1 : Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được ) : Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tử bếp cao . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã , nguy hiểm ) - HS và GV nhận xét . - GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vi nguy hiểm  | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranhHS trình bày kết quả nói theo tranh .  |
| **10. Củng cố 5P** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

***Ngày soạn : 8/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ sáu ngày 14 /3/2024***

 **Tiếng Việt**

**Luyện tập tuần 25**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài: Điều em cần biết thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học, thực hành nói và viết sáng tạo về một vấn đề thuộc chủ điểm điều em cần biết.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**3. Thái độ**

- Yêu thích môn học

**II.ĐỒ DÙNG**

* Ti vi, MT, vở BT, Vở TV, SGK, học liệu

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Ôn và khởi động** - HS hát chơi trò chơi**1 . Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oanh, uyt, iêu, iêm.**- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa học . - Gv chia các vần này thành 2 nhóm:+ Nhóm vần thứ nhất :  **oanh, uyt**+ HS: làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần **oanh, uyt, iêu, iêm.**- GV viết những từ ngữ này lên bảng.- Nhóm vần thứ hai: **iêu, iêm.**+ HS: làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần **iêu, iêm**- GV viết những từ ngữ này lên bảng.**2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học:**- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên: *Cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh.*- GV yêu cầu HS trình bày kết quả - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng: -Lời chào – nhớ chào hỏi khi gặp gỡ.- Khi mẹ vắng nhà – không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình.**3. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A**- Đây là bài tập giúp HS ôn luyện lại những nghi thức lời nói cơ bản, phổ biến hầu hết đã học ở kỳ 1 và cũng thuộc chủ điểm những điều em cần biết. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc theo nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.- GV làm mẫu một trường hợp ( nếu thấy cần thiết).+ Chẳng hạn tình huống:Gặp ai đó lần đầu mà em muốn người đó biết về em thì cần giới thiệu.- Gv cho Hs trình bày kết quả- GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng: + Được ai đó giúp đỡ – Cảm ơn+ Có lỗi với người khác – xin lỗi.+ Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép.+ Khi bạn bè hoặc người than có niềm vui – chúc mừng. | Hs chơi - HS: làm việc nhóm đôi tìm từ ngữ có vần **oanh, uyt**- HS:nêu những từ ngữ tìm được - HS: 3 em đánh vần, đọc trơn; mỗi học sinh chỉ đọc một số từ ngữ.- Cả lớp đồng thanh một số lần- HS: làm việc nhóm đôi tìm từ ngữ có vần **iêu, iêm.**- HS:nêu những từ ngữ tìm được - HS: 3 em đánh vần, đọc trơn; mỗi học sinh chỉ đọc một số từ ngữ.- Cả lớp đồng thanh một số lần- HS làm việc theo nhóm đôi Một số HS trình bày kết quả.- HS làm việc theo nhóm đôi- HS trình bày kết quả. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi**- YC HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.- GV yêu cầu 2-3 HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.- GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập có thể bổ sung them.- GV nhận xét đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nêu rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi,**5. Một số câu về điều em nên làm hoặc không nên làm.**- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi thảo luận về điều HS nên làm Hoặc không nên làm.-GVnhắc lại một số ý mà HS đã trình bày có thể bổ sung them những điều HS cần làm hoặc không nên làm.- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay sáng tạo.**6. Đọc mở rộng:** - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một số cuốn sách viết về những điều các en cần biết trong cuộc sống hằng ngày. Gv có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.- GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho Hs trao đổi:+ Nhờ đâu em có được cuốn sách này( mua, mượn, được tặng,,,….)+ Cuốn sách này viết về cái gì?+ Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách?- GV nhận xét đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.**7. Củng cố**- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày kết quả trước lớp.- Từng HS tự viết 1-2 câu về nội dung vừa thảo luận. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và các bạn đã trình bày trước lớp.- HS làm việc theo nhóm các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về những điều các em đã học.- 3-4 HS nói trước lớp một số HS khác nhận xét đánh giá. |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN**

Thời lượng: tiết 2

**I. YÊU CẦU ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiệ tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 2**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”****Mục tiêu:** Gắn kết các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng.**Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.**Cách tiến hành:** |
| Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.Cách chơi như sau: Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.Bước 2: Làm việc cả lớpSau trò chơiGV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? | - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.**-** HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vủa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.- HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.- HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.) |
| **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.****Mục tiêu:** Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**Phương pháp:** Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai. |
| GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, Gv có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn. | Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.Các nhóm lên trình bày. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 25**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Thể hiện được cảm xúc yêu thương phù hợp khi được tặng quà ngày tết.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: 1P**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 14P****a/ Sơ kết tuần học**\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\*Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.+ Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.***b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.\*Cách thức tiến hành:**-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện. - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.*Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)- Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*- Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.**3. Sinh hoạt theo chủ đề 8P**- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:*\*Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết:*+ GV khích lệ HS xung phongchia sẻ cho các bạn nghe tên món quà và người tặng.Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?- GV khái quát các ý kiến của học sinh.*\*Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*- GV khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết.- GV lưu ý HS ngoài cảm xúc vui sướng các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không ông?- GV động viên các em nói đúng với mong muốn của mình không bắt chước bạn.- GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình**ĐÁNH GIÁ 10P**1. **Cá nhân tự đánh giá**

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt: luôn nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết.-Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng chưa thường xuyên-Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng không phải luôn đúng.**b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:- Có biết được cách ứng xử phù hợp khi nhận quà không?-Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**4.Củng cố - dặn dò 2P**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.-Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các tổ thực hiện theo. - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Tổ trưởng lên báo cáo.- HS chia sẻ * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm

- HS lắng nghe- HS chia sẻ * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm

- HS lắng nghe- HS tự đánh giá theo các mức độ- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung- HS lắng nghe. |